TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ - ST
Ngày 21 – 3 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Đỗ Trọng Nghĩa.

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa**: Bà Huỳnh Thị Thúy L – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1984; cư trú tại Đội A, thôn Hữu C, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Võ Hồng T, sinh năm 1984; cư trú tại ấp R, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 11 tháng 12 năm 2018 và biên bản hòa giải ngày 11 tháng 02 năm 2019 anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh Nguyễn Văn K và chị

Võ Hồng T tự nguyện chung sống với nhau năm 2004 không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, không quan tâm thương yêu lẫn nhau. Hiện nay anh K và chị T đã ly thân với nhau hơn 10 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Võ Hồng T.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Võ Hồng T có 01 người con chung tên Nguyễn Trọng H, sinh ngày 16/12/2005 hiện nay đang sống cùng chị T. Sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con, theo ai người đó nuôi nếu theo anh thì anh nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 11 tháng 02 năm 2019 chị Võ Hồng T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn K sống chung với nhau năm 2004, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Trọng H, sinh ngày 16/12/2005 hiện nay đang sống cùng chị T. Sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con, theo ai người đó nuôi nếu theo chị thì chị nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 11 tháng 02 năm 2019 anh Nguyễn Văn K có đơn xin vắng mặt, anh xác định hiện nay vì điều kiện công việc nên anh đề nghị xin Tòa án được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh vẫn bảo lưu ý kiến đã trình bày và không khiếu nại về việc vắng mặt của mình.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Võ Hồng T có mặt vẫn bảo lưu quan điểm không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh Nguyễn Văn K và chị Võ Hồng T

là vợ chồng. Giao con tên Nguyễn Trọng H cho chị Võ Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn K được thăm nom, chăm sóc con theo luật định. Anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn K và bị đơn chị Võ Hồng T Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn K có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Nguyễn Văn K tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn K và chị Võ Hồng T được xác lập trên tinh thần tự nguyện, anh Nguyễn Văn K và chị Võ Hồng T đều khai nhận không có đăng ký kết hôn theo luật định. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn mặt dù đã được hàn gắn nhưng không có kết quả, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay anh Nguyễn Văn K yêu cầu ly hôn chị Võ Hồng T đồng ý ly hôn. Do đó, không công nhận anh Nguyễn Văn K và chị Võ Hồng T là vợ chồng theo khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung anh Nguyễn Văn K và chị Võ Hồng T có 01 người con chung tên Nguyễn Trọng H, sinh ngày 16/12/2005 hiện nay đang ở cùng chị Võ Hồng T. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn K và chị Võ Hồng T đều xác định tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn nguyện vọng ngày 21/12/2018 cháu Nguyễn Trọng H trình bày có nguyện vọng sống với chị Võ Hồng T. Do đó cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Trọng H đang ở cùng chị T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn K được quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Anh Nguyễn Văn K và chị Võ Hồng T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

thì anh Nguyễn Văn K phải nộp 300.000 đồng. Anh Nguyễn Văn K đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn K tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Không công nhận anh Nguyễn Văn K và chị Võ Hồng T là vợ chồng.

Giao cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 16/12/2005 hiện nay đang ở cùng chị Võ Hồng T cho chị Võ Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Võ Hồng T.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Anh Nguyễn Văn K và chị Võ Hồng T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn K phải nộp 300.000 đồng. Anh Nguyễn Văn K đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005480 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tỷ